

Phần Bốn

Bốn năm sống dưới chế độ mới

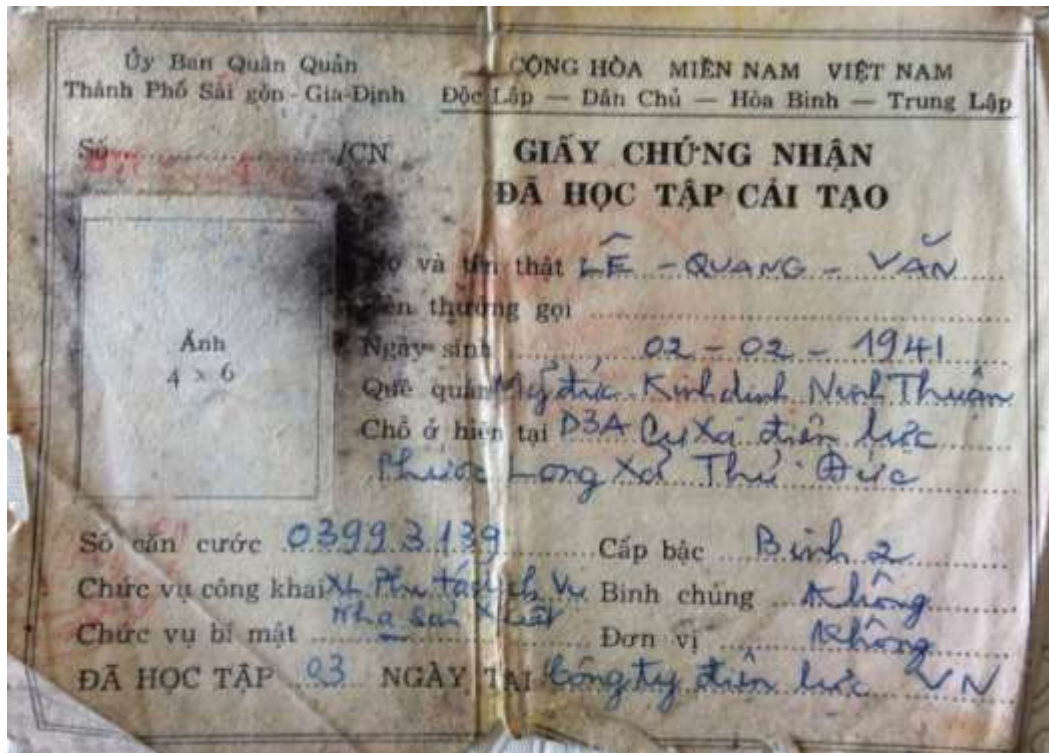
Vào tháng 6 năm 1975, phần lớn các chuyên viên và ban giám đốc của Điện lực Việt Nam đã bị đưa đi học tập, chỉ còn lại một vài trường hợp bị giữ lại ở cơ quan, trong đó có tôi.

Trong giai đoạn giữ tôi để điều hành công việc, đồng chí Trưởng Ban Quân Quản phụ trách Nha Sản Xuất Thủ đã cố tình gợi ý để tôi tố cáo kỹ sư Giám đốc. Thực sự chẳng có gì để chúng tôi phải tố cáo nhau. Ngay cả công nhân, thì sau 2 tuần chứng kiến cuộc sống mới, tất cả đều rõ như ban ngày.

Nếu để ý trên giấy tờ ban hành vào lúc đó, tháng 6-1975, Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (xem giấy Chứng Nhận Đã Học tập Cải tạo) chỉ là công cụ của chế độ Miền Bắc. Kể từ ngày 21 tháng 11 năm 1975, qua hội nghị hiệp thương chính trị, cái gọi là Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã bị xóa bỏ vì nhiệm vụ đã hoàn tất (theo ý đồ của Cộng Sản Bắc Việt).

Trở lại với hoàn cảnh của tôi, thực sự, trong hồ sơ của Điện lực Việt Nam, tôi chỉ là Trưởng ty Năng Suất, thuộc văn phòng Phụ tá Giám đốc đặc trách kỹ thuật, Nha Sản xuất Thủ Đô, tôi được Ủy ban Quân quản giữ lại để tạm điều hành công việc thường xuyên. Giữa tháng 6, tôi bị đưa đi tham dự khóa học tập tại Tổng Công ty Điện lực. Sau ba ngày học tập, tôi trở về lại cơ sở để làm việc thì bị đưa ra đấu tố, với lý do: tích cực làm việc cho Mỹ ngụy. Được cấp Giấy Chứng nhận Đã Học tập Cải tạo, ký ngày 27 tháng 6 năm 1975, trong đó có ghi cấp bậc Binh 2, nhưng không có Binh chủng và Đơn vị. Rất may là trước đó nhờ làm việc tại Nha Sản Xuất Thủ Đô, công ty Điện lực Việt Nam, nên năm 1969 tôi chỉ đi học tại Trung tâm Huấn luyện Quang Trung 9 tuần, rồi được trở về làm việc, do đó chưa ra đơn vị nào cũng như không thuộc binh chủng nào.

Thật ra bị sa thải là một may mắn, vì lúc đó phong trào vượt biên vẫn còn âm ỉ. Những ai có tiền vẫn có thể vượt biên bằng đường biển hay đường bộ qua ngã Kampuchia. Tuy nhiên vì không có tiền, nên tôi không có ý định vượt biên vào lúc đó. Việc bị sa thải đã khiến tôi phải chịu nhiều phiền phức với chính quyền áp Tây Hòa, quận Thủ Đức. Tuy nhiên tôi vẫn còn may mắn rất nhiều so với nhiều anh em Điện lực khác, đặc biệt là so sánh với các em tôi đang ở tại các trại Học tập ở những vùng nước độc hay đã bị di chuyển ra Miền Bắc.



Đầu tháng 7-1975, tôi bị cho thôi việc.

Bị đòi lại nhà tại cư xá Điện lực, tôi phải sang sống tại căn nhà xiêu vẹo tại ấp Tây Hòa, phía bên kia nhà máy điện Thủ Đức. Hàng tuần tôi bị phân công đi canh gác như những cư dân khác trong vùng. Mặc dù an ninh đã khá ổn định, nhưng chính quyền vẫn muốn áp đặt những hình thức canh phòng để ngăn ngừa trộm cắp. Một điều rất may mắn là Cúc đã không bị đi lao động hay làm bất cứ công tác nào tại địa phương. Thậm chí có nhiều người xung phong đi công tác thay cho Cúc.

Sau hai tháng không có việc làm, tôi theo bà chị dâu đi buôn rượi bia và nước ngọt.

Lúc đó ba tôi có một chiếc xe vận tải 10 tấn và chị dâu tôi có môn bài mua bán bia và nước ngọt của hãng BGI. Tôi bỏ vốn để kinh doanh chia lời. Trong năm 1975 và cho đến cuối năm 1976 BGI vẫn còn hoạt động mạnh nên việc kinh doanh của chúng tôi khá tốt.

Hàng tuần tôi chở bia và nước ngọt đi bán cho khách hàng ở Phan Thiết, Phan Rí và có khi ra tận Phan Rang. Nhiều đêm phải đậu xe tại nhà khách hàng gần bãi biển. Nhưng hình như cơ duyên chưa đến nên tôi không có ý định vượt biên trong những năm 1976 và 1977.

Một may mắn lớn mà chúng tôi đã gặp trong đợt đổi tiền đầu tiên vào tháng 9 năm 1975.

Tin đặc biệt được loan trên đài phát thanh lúc 4 giờ sáng ngày 21 tháng 9 quy định người dân phải về nhà trước 11 giờ đêm để đợi thông báo quan trọng. Lúc 2 giờ sáng ngày 22 tháng 9 tin về quy định đổi tiền được loan báo trên đài phát thanh và đồng thời cho biết sẽ kéo dài thời gian giới nghiêm cho mãi đến 11 giờ sáng, thay vì chấm dứt lúc 5 giờ sáng như thường lệ. Thời gian đổi tiền bắt đầu lúc 11 giờ sáng và chấm dứt lúc 11 giờ đêm ngày 22 tháng 9. Người dân chỉ có 12 giờ đồng hồ để hoàn tất việc đổi tiền.

Từ Quảng Nam, Đà Nẵng vào Nam thì hối suất là 500 đồng VNCH = 1 đồng tiền CHMNVN.

Từ Thừa Thiên Huế trở ra Bắc thì hối suất là 1000 đồng VNCH = 3 đồng tiền CHMNVN.

Mỗi gia đình được đổi 100.000 đồng VNCH ra thành 200 đồng CHMNVN để tiêu dùng thường nhật (300 đồng ở Thừa Thiên). Tiểu thương có thể đổi thêm 100.000 đồng nữa. Những xưởng lớn thì được phép đổi 500.000 đồng. Số tiền còn lại, tối đa là 100.000 cho một gia đình và 1.000.000 đồng cho công xưởng thì phải ký thác tại ngân hàng.

Mỗi gia đình chỉ được phép đổi 100,000 tiền mặt, trong khi đó chúng tôi vừa mới bán xong nhà thuốc Tây nên có trên hai triệu bạc. Chúng tôi rất lo ngại nhưng không biết phải giải quyết như thế nào. Những tương số tiền trên hai triệu đồng sẽ trở thành giấy vụn. Rất may mắn là chỉ trong vòng vài giờ sau, nhiều người sống chung quanh nhà đã tự nguyện nhận tiền của Cúc để đổi giúp, vì họ quá nghèo không có tiền để đổi. Những người này đã không nhận bất cứ thù lao nào do Cúc biếu tặng. Đó cũng là nhờ cách cư xử khéo léo của Cúc đối với cư dân tại ấp Tây Hòa, trong giai đoạn Cúc điều hành nhà thuốc tây. Chúng tôi không bao giờ quên nghĩa cử này. Năm 2010 nhân chuyến về Việt Nam thăm gia đình, chúng tôi có đến địa điểm mà trước đây Cúc mở nhà thuốc tây để tìm những ân nhân này để biếu quà và nói lời tri ân. Một điều rất lạ, là sau hơn 33 năm, một bà lão gần 80 tuổi đã nhìn mặt tôi và nói ngay: ông chủ nhà thuốc tây phải không? Trở lại với việc đổi tiền; năm 1978 chính phủ phải thực hiện một cuộc đổi tiền nữa.

Lần đổi tiền này có liên quan đến quan hệ càng ngày càng căng thẳng giữa Việt Nam và Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. Vì loại tiền của Cộng hòa Miền Nam Việt Nam lưu hành từ Tháng 9 năm 1975 do Trung Quốc in; sau đó Trung Quốc giữ luôn bản kẽm in tiền. Chính phủ Hà Nội muốn loại bỏ mối hiểm họa nếu có xung đột nên phải cho đổi tiền gấp. Trung Quốc sẽ không thể dùng bản kẽm in thêm tiền để tung vào thị trường, làm xáo trộn kinh tế Việt Nam. Đợt tiền mới đưa vào lưu hành năm 1978 được in ở Tiệp Khắc.

Trong năm 1976, tôi kiếm được tiền nhờ buôn nước ngọt và bia, nhưng chẳng biết kinh doanh gì thêm vì kinh tế ngày một khó khăn và kinh tế quốc doanh dần dần thay thế kinh tế tư nhân. Xăng dầu trở thành hàng khó kiếm và phương tiện chuyên vận dần dần trở thành bao cấp.

Đầu năm 1977, công ty BGI bị quốc hữu hóa nên các môn bài mua hàng của chị tôi không còn có giá trị. Tất cả các sản phẩm do BGI làm ra đều thuộc quốc doanh. Chất lượng bia và nước ngọt không còn như cũ do đó khách hàng không ưa thích như trước. Tôi bỏ nghề lái buôn.

Do có một người cậu làm nghề đánh xe ngựa, ông khuyên tôi nên mua một chiếc xe ngựa để sau này không còn buôn bán được nữa thì sẽ có công việc làm qua ngày, tránh bị chính quyền dòm ngó. Chính vì vậy, tôi đã mua xe ngựa.



Chiếc xe ngựa tôi mua giống như chiếc xe này

Việc tôi mua xe ngựa được anh em Điện lực bàn tán là tôi muốn đánh lừa chính quyền để có cơ hội đi lại tìm cách vượt biên. Sau này, khi tôi vượt biên thành công và đến được Mã Lai, mọi người đều cho là tôi đã “đi nước cờ cao” để đánh lừa công an và dân phòng địa phương.

Khi biết tôi mua xe ngựa, bác Mười – anh kế của ba tôi – rất thương tôi, đã tìm cách mọi cách để giúp đỡ gia đình chúng tôi bằng cách giới thiệu tôi với các anh em từ miền Bắc vào Nam.

Ông có một người con rể tên Bá, mới từ miền Bắc về và được phân công tiếp thu các nhà máy son, như Albatros (Việt Điều) ở gần Tân Sơn Nhất và An Đông ở Chợ Lớn. Chính anh Bá đã đưa tôi vào làm công nhân tại hai nhà máy này. Công việc hàng ngày của tôi là phụ giúp một chuyên viên nghiên cứu về son.

Trường hợp anh Bá rất đặc biệt. Trước hết anh không hẳn là rể của bác Mười của tôi. Vợ anh trước đó là con dâu của bác Mười, nhưng người chồng của chị đã bị chết trong chiến tranh. Sau đó chị lấy anh Bá.

Điểm đặc biệt thứ hai của anh Bá là anh dám nói sự thật. Khi thấy chúng tôi quá vất vả với chế độ mới, anh Bá có nói với Cúc: Nếu Cô Chú muốn ra đi thì cứ làm theo ý mình.

Đây là một lời khuyên chân thành, chính vì vậy mà chúng tôi quyết tâm tìm cách vượt biên. Cúc và tôi cũng có những người thân khác làm việc trong chính quyền mới, nhưng không một ai dám nói lên ý nghĩ thật của mình.

Đầu năm 1978, chính quyền đã thực hiện nhiều sửa sai, như thu dụng những chuyên viên Miền Nam vào những chức vụ chuyên môn. Nhờ đó tôi được chuyển từ vị trí công nhân nhà máy sang vị trí chuyên viên nghiên cứu tại Tổng cục Hóa chất. Việc nghiên cứu trong những năm 77 và 78 rất thiếu thốn, sách vở phần lớn biên soạn từ tài liệu của Nga và Trung Quốc, có nhiều khi mất thời gian tính, xuất bản từ những năm 60 hay 70. Khi làm việc với các anh em chuyên viên từ miền Bắc thời đó, chúng tôi mới biết họ chỉ lập đi lập lại những gì các cán bộ Chính trị phán ra.

Tôi còn nhớ khi còn làm ở Nhà Sản Xuất Điện lực Việt Nam, các anh em cán bộ đều nói: Miền Bắc không thiếu gì những nhà máy loại này. Nhưng chỉ trong vòng 12 tháng, 56 đơn vị phát điện Diesel GM 2.100 MW đặt rải rác tại nhiều địa điểm chung quanh thành phố Sài Gòn đều được chuyển ra Bắc để xuất khẩu trừ nợ.

Chuyên viên làm việc rất kín miệng. Họ không muốn sáng kiến của mình bị đồng nghiệp hay cấp trên dành phần lợi. Các báo cáo chỉ nêu ra những kết quả chung chung và không thực tiễn. Khả năng Anh ngữ và Pháp ngữ rất kém nên không tiếp thu được kiến thức từ các tài liệu do Việt Nam Cộng Hòa để lại. Thiết bị phòng thí nghiệm bị hư không được sửa vì thiếu chuyên viên và không có ngân khoản để nhập các bộ phận thay thế.

Chuẩn bị Vượt biên

Sau đợt đổi tiền thứ hai năm 1978 và do kết quả của việc điều hành quá kém, nền kinh tế của Việt Nam trở nên kiệt quệ. Các địa phương được quyền tổ chức những cuộc vượt biên bán chính thức. Mục đích chính của chủ trương này là cho phép những người Việt gốc Hoa được vượt biên một cách chính thức, nhưng phải đóng cho chính phủ một số tiền lớn, trên dưới 10 lượng vàng cho mỗi đầu người. Đây cũng là cách để chính quyền lấy tài sản của những người Việt gốc Hoa. Xét về mặt chính trị, chính quyền Việt Nam muốn thách thức với chính phủ Trung quốc, vì họ biết trước sau gì Trung quốc cũng sẽ trừng phạt Việt Nam, do hậu quả của việc Việt Nam xâm chiếm Kampuchia.

Đầu năm 1978, chúng tôi mới thực sự nghĩ đến việc vượt biên. Việc ra đi bằng đường chính thức sẽ không thể nào thực hiện được vì khả năng tài chánh.

Chúng tôi chỉ có con đường duy nhất là “đi chui”.

Trước ngày 30 tháng 4-1975, chỉ có lối 5% anh em Điện lực thoát nạn Cộng sản. Ngay cả ban Giám đốc, chỉ có kỹ sư Phạm Văn Khấn, Phó Tổng Giám Đốc Tài chánh ra đi ngày 24 tháng 4.

Ngay trong ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5, 1975 tôi biết có vài anh em cố gắng đi Vũng Tàu để tìm ghe vượt biên, nhưng đã quá trễ. Nhưng kể từ năm 1978 thì phong trào vượt biên lại bùng phát. Tuy nhiên giữa các anh em Điện lực với nhau, ít có ai thổ lộ dự định của mình cho bất kỳ người nào khác. Có người thất bại 5, 6 lần. Có người tổ chức thành công cho bạn bè, nhưng đến phiên họ thì bị “đổ bể”. Có người thoát được khi bị “đổ bể”, nhưng vợ con họ đã bị bắt ở tù.

Những tin tức đó khiến chúng tôi lại càng thêm chán nản vì khả năng của gia đình không cho phép chúng tôi phiêu lưu.

Phải có một phép màu nào đó mới giúp chúng tôi thoát khỏi tình trạng bế tắc này.

Và Ông Trên đã ban phép màu cho gia đình chúng tôi: Một cuộc vượt biên độc nhất vô nhị.